

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ TÂY NINH** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
**TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 30/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 04-06-2021.

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Liên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Tấn Phát;
2. Ông Nguyễn Văn Mừng.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Nhiên – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 641/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2021 và **Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2021/QĐHPT-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2021**, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Anh Đặng Tấn C, sinh năm 1979; Địa chỉ cư trú: Ấp TT, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Bị đơn:* Chị Lê Thị Ánh H, sinh năm 1978; Địa chỉ cư trú: Đường ĐBP, khu phố NT, phường NS, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt không có lý do.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (gọi

tất là VIB); Địa chỉ trụ sở: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2 Tòa nhà S, đường P, phường BN, Quận M, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V, chức vụ: Tổng Giám đốc VIB.

Đơn vị chi nhánh: Ngân hàng Thương mại cổ phần Q- Chi nhánh T; Địa chỉ trụ sở chi nhánh: Đường B, khu phố M, phường M, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh. Người đại diện hợp pháp: Ông Phan Hùng X, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Q – chi nhánh T.

Vắng mặt không có lý do.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 03-12-2020, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Đặng Tấn C trình bày:*

Anh và chị H tự nguyện chung sống vào khoảng năm 1998 -1999, đến năm 2001 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NT (nay là Ủy ban nhân dân phường NT), thành phố TN. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường, khoảng 03 năm trở lại đây vợ chồng mới phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị H có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, xảy ra cự cãi với nhau cho nên anh và chị H đã sống ly thân với nhau khoảng 7-8 tháng nay. Tháng 7-2020 anh đã làm đơn ly hôn chị H ra Tòa và đã rút đơn kiện. Nay anh quyết định yêu cầu được ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên là Đặng Thị Cẩm T, sinh ngày 30-9-2000; Đặng Quốc T, sinh ngày 01-6-2007. Cháu T đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ly hôn anh đồng ý giao cháu T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con nhưng sẽ phụ giúp tiền ăn học cho cháu T.

Về tài sản chung: Anh và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị có nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần S, chi nhánh T số tiền nợ gốc, tiền lãi tính đến ngày 17-3-2021 là 395.825.000 đồng và tiền lãi phát sinh. Khi vay tiền anh chị có thể chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất 211, tờ bản đồ 46, tọa lạc tại khu phố NT, phường NS, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh. Anh chịu trách nhiệm trả nợ hàng tháng cho Ngân hàng nên không yêu cầu giải quyết nợ chung trong vụ án này.

Tại phiên tòa anh C vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

*\* Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa mặc dù bị đơn Lê Thị Ánh H đã được tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng chị H không đến Tòa làm việc cũng không có văn bản ý kiến trình bày về vụ kiện.*

*\* Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa mặc dù người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Thương mại cổ phần Q đã được Tòa án tổng đạt các văn bản*

*tổ tụng hợp lệ nhưng Ngân hàng không cử người tham gia tố tụng, không có văn bản trình bày ý kiến về vụ kiện.*

Tại Công văn ngày 17-3-2021 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q, chi nhánh T xác nhận anh C và chị H có vay Ngân hàng nợ gốc 500.000.000 đồng được thế chấp bằng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CH 01355 do Ủy ban nhân dân thị xã Tây Ninh cấp ngày 28-7-2011 đối với thửa đất 211, tờ bản đồ 46 tọa lạc tại khu phố NT, phường NS, thành phố TN. Tính đến ngày 17-3-2021 anh C và chị H nợ Ngân hàng số tiền 395.825.000 đồng. Sau khi làm việc với anh C, chị H thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Q, chi nhánh T không yêu cầu giải quyết nợ trước thời hạn và xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

**\* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:**

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa.

+ Về nội dung: Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Tấn C.

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Đặng Tấn C và chị Lê Thị Ánh H.

Về con chung: Con chung Đặng Thị Cẩm T, sinh ngày 30-9-2000 đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao con chung Đặng Quốc T, sinh ngày 01-6-2007 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

Anh C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Đặng Tấn C khởi kiện yêu cầu được ly hôn, tranh chấp con chung đối với chị Lê Thị Ánh H cư trú tại phường NS, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh. Do vậy vụ án có quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” và Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn chị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng Thương mại cổ phần Q đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng Ngân hàng Thương mại cổ phần Q và chị H không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh C. Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam không có quyết định ủy quyền cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q-Chi nhánh T và không cử người tham gia tố tụng để giải quyết vụ án này.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh C và chị H tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NT (nay là phường NT), thành phố TN vào năm 2001. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Theo lời trình bày của anh C cho thấy tình cảm vợ chồng giữa anh C và chị H đã rạn nứt, anh chị đã sống ly thân trong khoảng thời gian dài, tháng 7-2020 anh C đã làm đơn khởi kiện ly hôn chị H đến tòa, nay lại tiếp tục khởi kiện yêu cầu được ly hôn. Xuyên suốt quá trình giải quyết vụ án, chị H không có văn bản ý kiến trình bày, không đến Tòa làm việc cho thấy chị H không có biểu hiện, động thái tích cực nào để giải quyết mâu thuẫn, thuyết phục anh C hàn gắn đoàn tụ mối quan hệ vợ chồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy cuộc sống hôn nhân của anh C và chị H không mang lại hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ, do vậy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh C đối với chị H theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung Đặng Thị Cẩm T, sinh ngày 30-9-2000, Đặng Quốc T, sinh ngày 01-6-2007. Trong đó con chung Đặng Thị Cẩm T, sinh ngày 30-9-2000 đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết. Ly hôn anh C đồng ý giao con chung Đặng Quốc T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, mặt khác cháu T hiện nay đang chung sống với chị H và có nguyện vọng được sinh sống cùng chị H nên cần giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị H không có ý kiến về vấn đề cấp dưỡng nuôi con và anh C không đồng ý cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết. Nếu anh C và chị H có tranh chấp về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung sẽ được giải quyết ở vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

### [2.3] Về nợ chung, tài sản chung:

Về nợ chung: Anh C, chị H có vay số tiền nợ gốc 500.000.000 đồng tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Q, chi nhánh T; tính đến ngày 17-3-2021 anh C và chị H còn nợ Ngân hàng số tiền 395.825.000 đồng. Ngân hàng Thương mại cổ phần Q không có văn bản trình bày ý kiến về việc giải quyết khoản nợ này tuy nhiên tại Công văn ngày 17-3-2021 Ngân hàng Thương mại cổ phần Q, chi nhánh T trình bày không yêu cầu giải quyết nợ trước thời hạn.

Bên cạnh đó, anh C không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung vợ chồng; chị H cũng không có ý kiến trình bày yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết vấn đề tài sản chung, nợ chung giữa anh C, chị H và Ngân hàng Thương mại cổ phần Q; nếu phát sinh tranh chấp các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết ở vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

**[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh C phải chịu án phí theo quy định pháp luật.**

[4] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Tấn C về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với chị Lê Thị Ánh H.**

**1.1. Cho ly hôn giữa anh Đặng Tấn C và chị Lê Thị Ánh H.**

**1.2. Về con chung: Con chung Đặng Thị Cẩm T, sinh ngày 30-9-2000 đã thành niên, tự lao động, sinh sống được nên không đặt ra giải quyết.**

Giao con chung Đặng Quốc T, sinh ngày 01-6-2007 cho chị Lê Thị Ánh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định pháp luật mà không ai được cản trở.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra giải quyết.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Đặng Tấn C phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí khởi kiện anh đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0000983 ngày 11-12-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Anh C đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án./.

**Nơi nhận:**

- Phòng KTNV-TAND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- CCTHADS TPTN;
- UBND P. Ninh Thạnh;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Bùi Thị Liên**

